

QUAN NIỆM CỦA NGƯỜI DÂN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hoa
Viện Tâm lý học.

Là con người, ai cũng cần có gia đình, ai cũng mong muốn có cuộc sống gia đình êm ấm, hạnh phúc. Vì vậy, đề tài gia đình luôn nhận được sự quan tâm không những của các nhà nghiên cứu khoa học, các nhà văn hoá, giáo dục mà của hầu hết mọi người trong xã hội.

Tuy nhiên, tương tự như nhiều vấn đề khác, về những vấn đề liên quan đến gia đình, trong xã hội, có nhiều quan niệm khác nhau. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu quan niệm của người dân về một số vấn đề trong cuộc sống gia đình dựa trên kết quả nghiên cứu của Viện Tâm lý học.

Nghiên cứu được tiến hành vào quý 2 năm 2007, trên 353 khách thể tại ba địa phương (Thái Bình, Hà Tây, Hà Nội), được phân bố như sau (bảng 1):

Bảng 1: Đặc điểm khách thể nghiên cứu

STT	Đặc điểm khách thể	Tần xuất	%	STT	Đặc điểm khách thể	Tần xuất	%
1	Dưới 35 tuổi	96	27.1	8	Nông thôn	120	34.1
2	36-40 tuổi	78	22.0	9	Thị trấn	132	37.5
3	40-50 tuổi	122	34.5	10	Thành phố	100	28.4
4	50 tuổi trở lên	56	15.8	11	Cấp 1&2	101	30.1
6	Nam	157	44.5	12	Cấp 3	115	34.2
7	Nữ	196	55.5	13	ĐH, CĐ trở lên	120	35.7

Quan niệm về giá trị của gia đình, sự nghiệp trong cuộc đời mỗi người

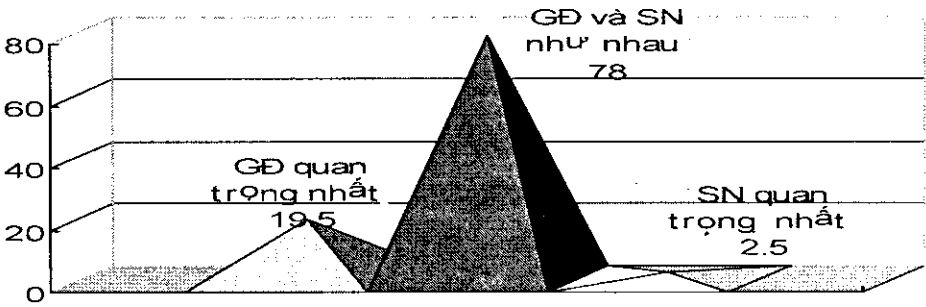
Trong lịch sử trước cách mạng Tháng Tám, Việt Nam là một nước nông nghiệp lạc hậu. Cha ông ta quan niệm rằng, trong cuộc đời của mỗi người nông dân (nhưng thực ra chỉ nói đến người đàn ông, vì chế độ phong kiến trọng nam, khinh nữ, thân phận người phụ nữ thật là nhỏ bé: “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”) có 3 việc quan trọng nhất, đó là: Tậu trâu, cưới vợ và làm nhà. Trong đó, “Con trâu là đầu cơ nghiệp”, nó liên quan đến hoạt động sản xuất, sự nghiệp của người nông dân trưởng thành. Cưới vợ và làm nhà, xét cho cùng đều là những công việc quan trọng để xây dựng một tổ ấm gia đình. Như vậy, trong cuộc đời của con người, có hai phương diện quan trọng nhất là gia đình và sự nghiệp.

Điều đó vẫn còn nguyên giá trị trong quan niệm của người dân hiện nay. Phần lớn khách thể (78%) cho rằng, gia đình và sự nghiệp đều quan trọng như nhau, gần 20% đánh giá cao vai trò của gia đình hơn, đặt gia đình lên vị trí hàng đầu và chỉ có một tỉ lệ rất nhỏ (2.5%) đặt sự nghiệp lên vị trí quan trọng hơn (biểu đồ 1).

Tuy nhiên, sự thay đổi rất lớn đáng nói ở đây là không có sự khác biệt đáng kể trong quan niệm về vấn đề này giữa nam và nữ. Nói cụ thể hơn, phụ nữ ngày nay quan niệm về giá trị của gia đình và sự nghiệp đối với họ không khác biệt đáng kể so với quan niệm của nam giới về vấn đề này.

Những người có trình độ học vấn khác nhau, sinh sống ở các khu vực có mức độ đô thị hoá khác nhau (thành phố, thị trấn và nông thôn) và có độ tuổi khác nhau đều có quan niệm tương đối giống nhau về vấn đề này.

Biểu đồ 1: Quan niệm về giá trị của gia đình và sự nghiệp đối với mỗi người



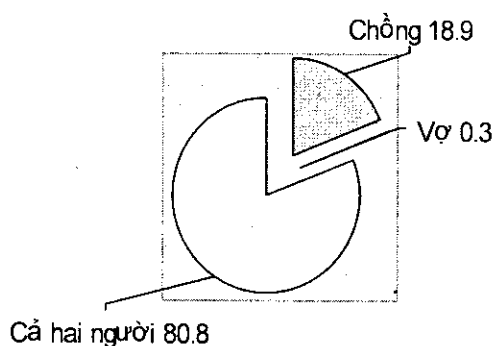
Như vậy, phần lớn khách thể nghiên cứu cho rằng gia đình và sự nghiệp có ý nghĩa như nhau trong cuộc đời của họ. Và điều đó không phụ thuộc vào khách thể là nam hay nữ, ở độ tuổi nào, trình độ học vấn cao hay thấp hoặc nơi sinh sống ở đâu.

2. Quan niệm về vai trò, trách nhiệm của người chồng, người vợ trong mỗi gia đình

a) Quan niệm về người chịu trách nhiệm chính trong đóng góp kinh tế

Theo quan niệm truyền thống của xã hội Việt Nam, trong gia đình, những người đàn ông, người chồng phải là người đảm bảo đời sống kinh tế cho cả gia đình. Ông cha ta thường ví: “Đàn ông như cái giò, đàn bà như cái hom” hay “Đàn ông dựng nhà, đàn bà dựng cửa”. Những câu nói ví von đó muốn nói lên trách nhiệm của người đàn ông, người chồng là phải kiếm tiền, đảm bảo đời sống vật chất cho vợ con, gia đình, còn người đàn bà phải có trách nhiệm chăm lo, quản lý, biết cách chi tiêu hợp lý nhất những đồng tiền mà chồng kiếm được để đảm bảo hạnh phúc gia đình.

Biểu đồ 2: Người chịu trách nhiệm chính đóng góp kinh tế cho gia đình



Ngày nay, quan niệm đó đã thay đổi. Phần lớn (hơn 80%) cho rằng cả hai vợ chồng là người chịu trách nhiệm chính trong việc đóng góp kinh tế cho gia đình, chỉ có gần 1/5 cho rằng: chồng là người chịu trách nhiệm chính (biểu đồ 2).

Không có sự khác biệt về quan niệm này giữa khách thể là nam và nữ, giữa những người có độ tuổi khác nhau.

Những người có trình độ học vấn khác nhau, sinh sống ở các khu vực (xét theo mức độ đô thị hoá) khác nhau có quan niệm khác nhau về vấn đề này (bảng 2).

Bảng 2: Quan niệm về người chịu trách nhiệm chính đóng góp kinh tế cho gia đình của các nhóm khách thể theo trình độ học vấn, nơi ở

Người chịu trách nhiệm chính	Theo trình độ học vấn (%)			Theo nơi ở (%)		
	Cấp 1 và Cấp 2	Cấp 3	CD, ĐH, trên ĐH	Thành phố	Thị trấn	Nông thôn
Người chồng	9,9	23,5	24,2	27	21,2	10
Người vợ	1,0	00	00	00	0,8	00
Cả hai	89,1	76,5	75,8	73	78	90

- Xét theo trình độ học vấn: những người có trình độ học vấn càng cao, càng nghiêng về quan niệm cho rằng người chồng chịu trách nhiệm chính chứ không phải cả hai vợ chồng có trách nhiệm như nhau hay vợ có trách nhiệm trong đóng góp kinh tế cho gia đình. Kinh nghiệm thực tế cũng như thông tin đại chúng cho thấy, khi người phụ nữ có trình độ học vấn cao, họ có một vị trí nhất định trong xã hội, họ có điều kiện đóng góp kinh tế cho gia đình ngang bằng với chồng mình. Tuy nhiên, nếu công việc gia đình không được người chồng chia sẻ, khi đó “cái gánh” trên hai vai họ quá nặng. Có ý kiến cho rằng đó là mặt trái của phong trào đấu tranh giành quyền bình đẳng cho phụ nữ. Những người có trình độ chắc cũng nhận thấy điều đó.

- Xét theo khu vực sinh sống: quan niệm cho rằng cả hai vợ chồng đều chịu trách nhiệm chính trong việc đóng góp kinh tế cho gia đình tăng dần theo mức độ đô thị hóa giảm dần: thành phố - thị trấn - nông thôn (73, 78 và 90 là tỉ lệ % số người có quan niệm cho rằng cả hai vợ chồng đều có trách nhiệm chính tương ứng với các nhóm khách thể thành phố, thị trấn và nông thôn).

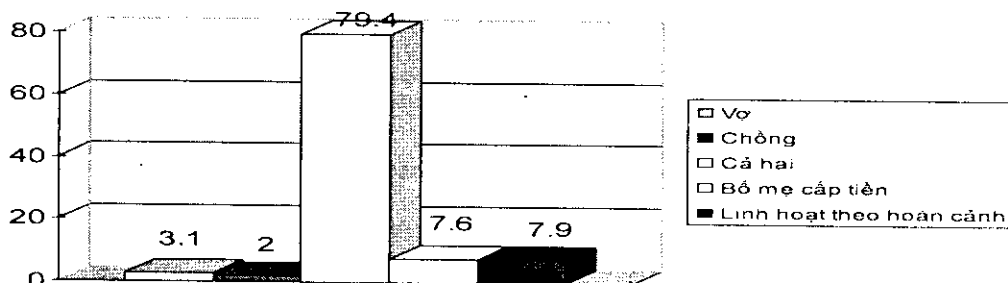
a) Quan niệm về người chịu trách nhiệm chính trong giáo dục con

Như đã trình bày, theo quan niệm truyền thống, người phụ nữ nói chung

và người vợ nói riêng là những người có vai trò chính trong việc quan tâm, chăm sóc gia đình, trong đó có việc nuôi dạy con. Điều này thể hiện rất rõ qua câu nói quen thuộc trong dân gian: “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”. Câu nói này không chỉ có ý nghĩa tiêu cực, cho rằng những người phụ nữ giàu lòng thương yêu con trẻ, thường chiều chuộng con cháu, cộng với tính cách mềm yếu là nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến kết quả giáo dục con cháu, mà còn khẳng định vai trò quan trọng của người phụ nữ trong việc giáo dục trong gia đình.

Cũng như một số quan niệm trên, quan niệm này ngày nay đã có nhiều thay đổi so với truyền thống. Hình ảnh biểu đồ 3 cho thấy rất rõ sự thống nhất quan niệm của khách thể (70%) về vai trò, trách nhiệm chung của đàn ông và phụ nữ (của cả hai vợ chồng) trong việc giáo dục, nuôi dưỡng con trẻ. Những quan niệm khác chiếm tỷ lệ không đáng kể. Thiết nghĩ, sự thay đổi của quan niệm này là điều cần thiết và phù hợp với xu hướng chung. Khi người phụ nữ phải đi làm để tăng thêm kinh tế cho gia đình, thì người đàn ông cũng cần thiết phải chia sẻ công việc nhà, trong đó có việc nuôi dạy con cái. Bên cạnh đó, việc cho rằng cả hai vợ chồng đều có trách nhiệm giáo dục con còn có một số lý do quan trọng như sau: *thứ nhất*, qua các phương tiện thông tin đại chúng, người dân chắc chắn tiếp thu được những thành tựu khoa học tâm lý học và giáo dục học về vai trò không thể thiếu được của người cha trong việc hình thành những đặc điểm nhân cách nhất định cho con trẻ. *Thứ hai*, ngày nay, trong điều kiện hội nhập và phát triển, xã hội có nhiều vấn đề phức tạp hơn trước đây (những cám dỗ của của các tệ nạn xã hội, sự thu hút, hấp dẫn của trò chơi điện tử...). Vì vậy, việc chăm sóc, nuôi dạy con cái đòi hỏi được quan tâm nhiều hơn. Chỉ một mình người phụ nữ, người mẹ không thể thực hiện công việc này một cách có hiệu quả cao nhất.

Biểu đồ 3: Người chịu trách nhiệm chính trong giáo dục con



Quan niệm về vấn đề này của các nhóm có giới tính, độ tuổi và trình độ học vấn cũng tương đối nhất quán, không có sự khác biệt đáng kể, riêng các nhóm khách thể sinh sống ở các khu vực khác nhau có sự khác biệt rõ rệt (bảng 3).

Trong 3 nhóm khách thể ở các khu vực sinh sống khác nhau, nhóm ở nông thôn đặc biệt đề cao trách nhiệm của cả hai vợ chồng trong việc giáo dục con, tiếp đến, nhóm ở thành phố và cuối cùng, nhóm ở thị trấn.

Bảng 3: Người chịu trách nhiệm chính trong giáo dục con

	Vợ	Chồng	Cả hai	Bố mẹ chỉ lo vật chất	Linh hoạt theo hoàn cảnh
Thành phố	3,0	0	82,0	3,0	12,0
Thị trấn	5,3	3,0	72,0	10,6	9,1
Nông thôn	0,8	2,5	85,8	7,5	3,3

Trên thực tế, những người dân ở nông thôn trình độ học vấn và hiểu biết xã hội có những hạn chế nhất định, điều kiện để họ cập nhật kiến thức mới không thuận lợi, thậm chí trong một số lĩnh vực, hiểu biết của họ hạn chế hơn của thế hệ trẻ. Vì vậy, suy nghĩ cho rằng cần có sự hợp tác, chung sức của cả vợ chồng trong việc chăm lo, giáo dục con là suy nghĩ đúng đắn.

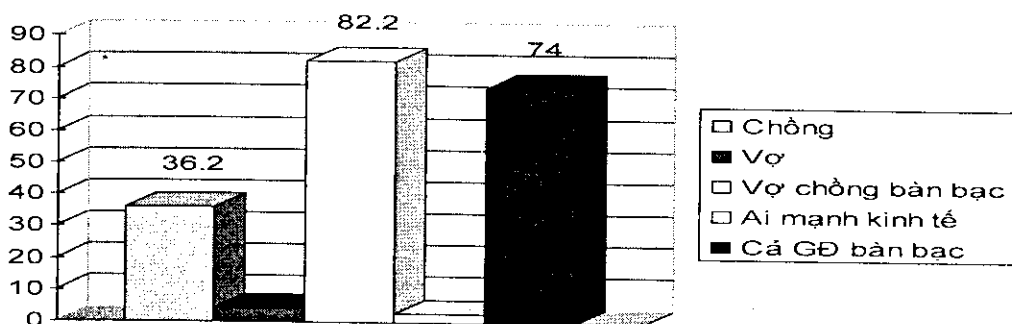
c) Quan niệm về người có tiếng nói quyết định trong gia đình

Theo quan niệm truyền thống, người đàn ông trong gia đình (cụ thể là người bố thuộc thế hệ cao nhất trong gia đình nhiều thế hệ hoặc người chồng trong các gia đình trẻ) là người có toàn quyền quyết định mọi vấn đề của gia đình: từ kiến thiết, xây dựng, mua sắm những đồ dùng đắt tiền đến việc sản xuất, kinh doanh, dựng vợ gả chồng cho con, học tập, nghề nghiệp, việc làm của con...).

Ngày nay, nhìn nhận của người dân về vấn đề này đã có sự thay đổi rõ rệt (biểu đồ 4). “Tiếng nói” của một mình người vợ, của người đóng góp kinh tế lớn nhất cho gia đình hầu như không có ý nghĩa trong việc quyết định các vấn đề của gia đình. “Tiếng nói” của người chồng chỉ có một vị trí nhất định (hơn

1/3 ý kiến khẳng định vai trò quyết định của người chồng). Những ý kiến bàn bạc, thống nhất chung của cả hai vợ chồng mới có giá trị lớn nhất quyết định các vấn đề quan trọng của gia đình, Kết quả của sự thảo luận trên tinh thần dân chủ, cởi mở của cả gia đình cũng có ý nghĩa đáng kể trong việc này.

Biểu đồ 4: Người có tiếng nói quyết định đối với các vấn đề của gia đình



Kết quả nghiên cứu cho thấy: về quan niệm này không có sự khác biệt rõ rệt giữa các nhóm khách thể nam và nữ. Nhưng, những người thuộc các nhóm tuổi khác nhau, thuộc các khu vực sinh sống khác nhau và trình độ học vấn khác nhau có quan niệm khác nhau đáng kể.

Những người càng trẻ tuổi, càng bớt đi quan niệm về quyền quyết định của riêng người chồng trong gia đình (ở nhóm tuổi cao nhất – trên 50 tuổi - hơn 1/2 khách thể khẳng định quyền của người chồng, ở nhóm tuổi thấp nhất - dưới 30 tuổi - chỉ hơn 1/4 khẳng định điều đó). Xét theo khu vực sinh sống, quan niệm như vậy giảm dần ở các nhóm có mức độ đô thị hoá tăng dần (ở nông thôn chiếm hơn 1/2, ở thành phố chỉ hơn 1/10). Cuối cùng, xét theo trình độ học vấn, những người có học vấn càng cao càng ít cho rằng chồng là người có tiếng nói quyết định hơn so với những người có trình độ thấp (CĐ, ĐH trở lên chưa đến 1/5, cấp 1&2 hơn 1/2).